TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 17-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Phường**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Vững** và ông **Trần Văn Truyện**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Hậu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

- Trần Nhật H (Tên thường gọi: H Lắc), sinh năm: 1994 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: Khóm A, thị trấn T, Huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Cha tên: Trần Văn S, sinh năm 1972; Mẹ tên: Phan Thị G, sinh năm: 1972; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1997; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Ngày 11/06/2019, bị Tòa án nhân dân Hện Thanh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 23-3-2020; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Hện Thanh Bình phạt tù với thời hạn 02 năm 06 tháng, theo Bản án số 42/2014/HSST ngày 11/9/2014, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015 và đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự; Tạm giữ ngày: 20/11/2021; Tạm giam ngày: 23/11/2021; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Hện Tháp Mười (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Phan Thị G,** sinh năm: 1972 (Có mặt).
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/11/2021, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66B1-534.67 đi từ thị trấn Thanh Bình đến xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười để thăm bạn là Nguyễn Thị Kim H. Đến địa phận thành phố Cao Lãnh, H nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên dùng điện thoại di động Iphone màu vàng gắn sim số 0913.180.500 gọi đến thuê bao số 0923676036 gặp Quân để hỏi mua ma túy. Quân hẹn H gặp tại Công viên thiếu nhi thành phố Cao Lãnh trên đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh. Gặp được Quân, H hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng thì Quân đồng ý. H đưa Quân số tiền 1.000.000 đồng, Quân lấy tiền, điều khiển xe đi đâu không rõ, H ở lại, ngồi chờ. Khoảng 15 phút sau, Quân quay lại đưa cho H 01 bao thuốc lá hiệu Jet, nói bên trong có chứa ma túy rồi điều khiển xe rời đi. Sau đó, H để bao thuốc này vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe đi đến xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười để gặp bạn gái như dự định ban đầu. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe đến địa phận ấp Lợi An, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công an Hện Tháp Mười kết hợp với Công an xã Thanh Mỹ kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của H có 01 bao thuốc lá hiệu JET, bên trong có 01 túi nylon màu trắng trong suốt, hàn kín 3 đầu, một đầu dạng nắp kẹp chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì thư, ký hiệu A1 và thu giữ.

Tại Bản Kết luận giám định số 969/KL-KTHS ngày 21/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: "Tinh thể rắn chứa trong túi nylon màu trắng (trong suốt) dạng nắp kẹp một đầu, có viền màu đỏ hàn kín, được niêm phong trong phong bì thư màu xanh ghi ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 2,477 gam, loại Methamphetamine". "Hoàn trả đối tượng mẫu gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì thư ký hiệu A1 có khối lượng 2,395 gam".

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 túi nylon màu trắng trong suốt, hàn kín 3 đầu, một đầu dạng nắp kẹp chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong lại trong phong bì thư, ký hiệu A1.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET bị rách phần đầu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có gắn sim số 0913.180.500.

- Tiền Việt Nam 1.350.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu sơn đen, biển kiểm soát 66B1-534.67.

- 04 ống thủy tinh.

- 03 ống nhựa màu trắng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSHTM ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Trần Nhật H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhật H với mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đề nghị phạt tiền bị cáo H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Ý kiến của bà Phan Thị G: Bà là mẹ ruột của bị cáo, đối với việc bị cáo đi mua ma túy và tàng trữ trên người thì bà không biết. Hôm xảy ra sự việc thì bị cáo lấy xe đi đâu bà không biết do bị cáo không có nói gì với bà. Đối với chiếc xe mô tô biển số 66B1-53467 là bà dùng tiền cá nhân của mình mua nhưng để cho bị cáo đứng tên, chiếc xe này dùng làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Bà xác định lại chiếc xe này là tài sản của bà, bị cáo chỉ đứng tên thay cho bà. Hiện nay bà đã được nhận lại chiếc xe này, khi nhận xe thì xe không có bị hư hỏng gì. Nay đối với vụ án này bà không có yêu cầu gì, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bà không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân Hện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 15/CT-VKSHTM ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân (ngoài ra không nhằm mục đích gì khác) thì bị Công an huyện Tháp Mười kết hợp với Công an

xã Thanh Mỹ bắt quả tang vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 19/11/2021 tại tuyến đường giao thông thuộc ấp Lợi An, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Thu giữ của bị cáo 01 túi nylong màu trắng trong suốt, hàn kín 3 đầu bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, theo kết luận giám định thì tinh thể rắn màu trắng này là chất ma túy, có khối lượng là 2,477 gam, loại Methamphetamine.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân có tổng khối lượng là 2,477 gam, loại Methamphetamine, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo H đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện và trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện xong hành vi phạm tội, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Từ tác hại đó, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các văn bản luật nghiêm cấm tàng trữ, vận cHển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối

cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định và số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì này có khối lượng 2,395 gam. Đây là vật dụng dùng niêm phong chất ma túy để giám định và lượng ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bị rách phần đầu; 04 ống thủy tinh; 03 ống hút nhựa. Đây là tài sản của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với người tên Quân để mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng nên cần tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.350.000 đồng đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý số tài sản này để đảm bảo việc thi hành án.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[13] Đối với chiếc xe mô tô biển số 66B1-534.67 do bà Phan Thị Giúp là mẹ của bị cáo dùng tiền cá nhân mua nhưng để bị cáo đứng tên đăng ký. Từ trước đến nay, xe này là phương tiện đi, lại chung của gia đình. Thời điểm thực hiện tội phạm, bà Giúp không biết bị cáo lấy xe đi đâu, làm gì, do đó, cơ quan điều trả đã trao trả xe cho bà Giúp là phù hợp. Đồng thời, tính đến nay bà G không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[14] Đối với nguồn ma túy mà bị cáo mua về tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng là từ người tên Q (Không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể). Do không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Nhật H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 20/11/2021.

2/ Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định và số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì này có khối lượng 2,395 gam; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bị rách phần đầu; 04 ống thủy tinh; 03 ống hút nhựa.

Tịch thu, bán nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Tiếp tục quản lý số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo H để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự Hện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2022).

4/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Hện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Hện;
- Chi cục THADS Hện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Ngọc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phường

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Lê Văn Vững - Trần Văn Truyện	Nguyễn Minh Phường